

## TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG TRONG ĐIỀU KIỆN MỘT ĐẢNG DUY NHẤT CẨM QUYỀN Ở VIỆT NAM THEO TINH THẦN HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XIII

TS. LÊ THỊ ANH ĐÀO<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Kiểm soát quyền lực chính trị trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền ở Việt Nam trước hết là kiểm soát quyền cầm quyền, quyền lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền, quyền của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong thực hiện thẩm quyền, chức trách, nhiệm vụ được giao. Kiểm soát quyền lực chính trị của Đảng được phản ánh rõ nét trong hệ thống nguyên tắc, điều lệ, quy định, quy chế tổ chức và hoạt động của Đảng; điều chỉnh quá trình tổ chức và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xác lập trách nhiệm chính trị, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên trong các quá trình hoạt động. Bài viết phân tích một số nội dung về kiểm soát quyền lực chính trị của Đảng trong điều kiện Đảng Cộng sản Việt Nam duy nhất cầm quyền theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII.

**Từ khóa:** đảng cầm quyền; kiểm soát; quyền lực chính trị

**K**iểm soát quyền lực chính trị là yêu cầu mang tính tất yếu khách quan ở mọi thể chế chính trị - xã hội dân chủ. Trong đời sống chính trị, quyền lực chính trị luôn có xu hướng vận động theo hướng mở rộng, tăng cường vai trò của các chủ thể, đặt ra yêu cầu phải kiểm soát quyền lực chính trị để ngăn ngừa tha hóa quyền lực. Đây là một trong những phương thức chủ đạo nhằm bảo đảm các giá trị dân chủ của thể chế, bảo đảm quyền lực chính trị thuộc về nhân dân. Kiểm soát quyền lực chính trị trong điều kiện thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa Việt Nam do một đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo Nhà nước và hệ thống chính trị vừa là yêu cầu tiên quyết, vừa là điều kiện quan trọng để hiện thực hóa các mục tiêu

quốc gia trong mỗi thời kỳ, bảo đảm mục tiêu quyền lực chính trị của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Ngay từ khi trở thành đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thấm nhuần, kế thừa và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, rất quan tâm và chú trọng vấn đề kiểm soát quyền lực trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Kiểm soát quyền lực chính trị của Đảng là vấn đề mang tính tất yếu khách quan và là nhu cầu tự thân của thể chế quyền lực chính trị, nhằm hoàn thiện việc tổ chức và thực thi quyền lực của mình, để xứng đáng là các chủ thể quyền lực chính trị có vị trí, vai trò chính đáng, đại diện lợi ích quốc gia, dân tộc.

Trong công cuộc đổi mới toàn diện ở nước ta, kiểm soát quyền lực chính trị là một trong

<sup>(\*)</sup>Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

những vấn đề cơ bản, trọng tâm của đổi mới chính trị, phản ánh những nội dung đặc thù trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền, có sự tham khảo, vận dụng những giá trị phổ biến từ thực tiễn tổ chức quyền lực của thế giới phù hợp với điều kiện Việt Nam. Trong đó, chế độ chính trị nhất nguyên xã hội chủ nghĩa với sự lãnh đạo đúng đắn của một đảng duy nhất cầm quyền là điều kiện tiên quyết, là nhân tố quyết định thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ.

Lịch sử và thực tiễn khẳng định, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam, phù hợp với quy luật phát triển của nhân loại, xu thế của thời đại; phù hợp với logic lịch sử của cách mạng Việt Nam và thực tiễn đất nước. Gần 80 năm cầm quyền, lãnh đạo đất nước, nhờ kiểm soát quyền lực chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định trước thế giới, với nhân dân năng lực, vị thế cầm quyền của mình. Đặc biệt, những thành tựu quan trọng của đất nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội qua hơn 35 năm đổi mới đã minh chứng thuyết phục, sâu sắc và tự hào về năng lực, bản lĩnh, uy tín lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Với một đảng cách mạng chân chính, trong sạch, vững mạnh, có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín lãnh đạo như Đảng ta, được nhân dân hết lòng tin yêu, ủng hộ, chúng ta sẽ có một sức mạnh to lớn, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, không thế lực nào ngăn cản nổi dân tộc ta đi lên, lập nên kỳ tích mới trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước”<sup>(1)</sup>.

Tuy nhiên, trong điều kiện một đảng chính trị duy nhất cầm quyền, tổ chức và hoạt động của hệ thống quyền lực không có cơ chế cạnh tranh, đối lập trực tiếp thì xu hướng vận động khách quan của các chủ thể quyền lực luôn tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến lạm quyền, chuyên quyền, tham nhũng... Những nguy cơ này, trước hết được đặt ra cảnh báo với bộ phận cán bộ, đảng viên lãnh đạo, quản lý các cấp của đảng chính trị cầm quyền và toàn thể hệ thống chính trị.

Bởi, là một đảng duy nhất cầm quyền, phương thức lãnh đạo chủ đạo của Đảng là lãnh đạo Nhà nước, hệ thống chính trị thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên được bố trí các vị trí chủ chốt trong bộ máy của Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị. Vì vậy, kiểm soát quyền lực chính trị ở Việt Nam được đặt ra, trước hết là kiểm soát quyền lực chính trị của chính đảng, kiểm soát quyền cầm quyền, quyền lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền, cán bộ, đảng viên trong thực hiện thẩm quyền, chức trách, nhiệm vụ được giao. Đó là yêu cầu thực hiện phương thức Đảng tự kiểm soát quyền lực của chính đảng, bảo đảm tính tiên phong của Đảng, của đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung và cán bộ lãnh đạo, quản lý nói riêng.

Kiểm soát quyền lực của Đảng để Đảng sử dụng đúng quyền lực, thực hiện quyền lực hiệu quả, ngăn chặn nguy cơ tha hóa quyền lực của chính Đảng và của cả hệ thống chính trị là biểu hiện sâu sắc sứ mệnh, trách nhiệm của một đảng chính trị “đạo đức và văn minh” trong tổ chức và thực thi quyền lực chính trị của thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Điều này được phản ánh rõ nét trong hệ thống quan điểm định hướng của Đảng về kiểm soát quyền lực nói chung và kiểm soát quyền lực chính trị của Đảng nói riêng, thể hiện trong các quyết sách chính trị quan trọng. Theo đó, kiểm soát quyền lực của Đảng được xác định trong hệ thống nguyên tắc, điều lệ, quy định, quy chế tổ chức và hoạt động của Đảng, điều chỉnh quá trình tổ chức và thực hiện chức năng của các cơ quan, ban đảng, xác lập trách nhiệm chính trị, nhiệm vụ của cán bộ đảng viên trong các quá trình hoạt động. Trên cơ sở đó, kiểm soát quyền lực chính trị của Đảng bao hàm cả phương thức tự kiểm soát, biểu hiện bằng các hình thức hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của các cơ quan, tổ chức đảng có thẩm quyền; biểu hiện bằng công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng để thực hiện kỷ cương trong Đảng, để ngăn ngừa tha hóa quyền lực.

Trong những năm qua, hệ thống tổ chức và hoạt động kiểm soát quyền lực chính trị ở

Việt Nam đã và đang đặt ra nhiều yêu cầu xây dựng, hoàn thiện về lý luận và thực tiễn. Những hạn chế cơ bản từ nhận thức về kiểm soát quyền lực chính trị còn chưa rõ ràng, thống nhất; hệ thống định chế chính trị, pháp lý là cơ sở quan trọng để triển khai tổ chức, thực hiện kiểm soát quyền lực chính trị đồng bộ trên các lĩnh vực, phạm vi thực tiễn chưa đầy đủ; kiểm soát quyền lực chính trị còn nhiều vướng mắc, bất cập từ thực tiễn thực hiện các yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới đặt ra; các điều kiện hỗ trợ trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa... chưa thực sự đồng bộ, hiệu quả cho công tác kiểm soát quyền lực chính trị.

Thực tế cho thấy, trong bối cảnh hiện nay, do nhiều tác động chủ quan và khách quan, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu có nguy cơ suy thoái đạo đức cách mạng, dao động tư tưởng chính trị, sa sút phẩm hạnh và lối sống, thực thi quyền lực vi phạm, sai phạm và không hiệu quả khi được tổ chức giao chức trách, nhiệm vụ. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ XII tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: “Những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... còn diễn biến phức tạp”<sup>(2)</sup>. Đây không chỉ là thực trạng báo động gây ra hoặc tiềm ẩn nguy cơ gây ra những hậu quả khó lường, làm tổn thương tình cảm và suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, mà còn là nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng cầm quyền, của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh báo: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”<sup>(3)</sup>. Bài học kinh nghiệm về sự sụp đổ của Đảng Cộng sản Liên Xô từ những sai lầm trong tổ chức, thực hiện quyền lực chính trị của một bộ phận cán bộ lãnh đạo cao cấp đặc quyền,

đặc lợi, sa vào chủ nghĩa cá nhân của Đảng; từ những yếu kém trong tự giám sát và kiểm soát quyền lực của Đảng chính trị cầm quyền vẫn còn nguyên giá trị, nhắc nhở và cảnh báo về việc dự liệu những nguy cơ đối với thể chế chính trị trong điều kiện một đảng chính trị duy nhất cầm quyền và Việt Nam không là ngoại lệ.

Kiểm soát quyền lực chính trị là tổng thể thiết chế, cơ chế, định chế chính trị - pháp lý được tổ chức, thực hiện bởi các chủ thể quyền lực nhằm bảo đảm việc thực thi quyền lực chính trị đúng mục đích và hiệu quả trong khuôn khổ của những thể chế chính trị nhất định. Trong đó, kiểm soát quyền lực chính trị đối với chính đảng cầm quyền ở Việt Nam, đối với tổ chức đảng, cán bộ đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống quyền lực chính trị là trọng tâm, là then chốt; được thực hiện bằng nhiều phương thức khác nhau; bao gồm Đảng tự kiểm soát quyền lực của Đảng, tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên bằng công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

Nội dung xây dựng và chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, về xây dựng tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đảng viên, tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tăng cường công tác dân vận, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng... được triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện. Qua đó, cho thấy kiểm soát quyền lực chính trị đối với chính đảng cầm quyền bằng xây dựng và chỉnh đốn Đảng là phương thức tự kiểm soát được đặt ra trước hết, bởi phẩm chất cách mạng “đạo đức, văn minh” của tổ chức đảng. Bởi, mỗi cán bộ, đảng viên có sứ mệnh là đại sứ của đảng cầm quyền đại diện cho lợi ích quốc gia, dân tộc trước nhân dân. Đảng phải thực sự trong sạch, vững mạnh; khẳng định được năng lực, bản lĩnh, uy tín, tư cách của chủ thể cầm quyền thì Đảng mới thực hiện sứ mệnh, trách nhiệm và chức năng cầm quyền lãnh đạo đối với Nhà nước, hệ thống chính trị hiệu quả.

Từ Đại hội lần thứ XI (2011), Đại hội lần thứ XII (2016) đến Đại hội lần thứ XIII của Đảng (2021), Hội nghị Trung ương 4 là hội nghị đầu tiên của mỗi khóa, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tập trung lãnh đạo và ban hành các nghị quyết chuyên đề về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Cụ thể: Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII đã ban hành Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Những năm qua, kết quả đạt được trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng là cơ sở “góp phần rất quan trọng để đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay”<sup>(4)</sup>. Trong mối quan hệ với kiểm soát quyền lực chính trị, kết quả xây dựng và chỉnh đốn Đảng còn góp phần khẳng định những bước tiến quan trọng trong tổ chức, thực hiện kiểm soát quyền lực chính trị của chính Đảng bằng phương thức tự kiểm soát, hướng đến xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Mặc dù vậy, kiểm soát quyền lực của chính Đảng bằng phương thức tự kiểm soát vẫn còn những hạn chế, bất cập. Một trong những nguyên nhân cơ bản đã được Đảng xác định: “Kiểm soát quyền lực còn lúng túng, hiệu quả thấp”<sup>(5)</sup>. Trên cơ sở đó, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã nêu quan điểm định hướng: “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng... Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát chặt chẽ quyền lực”<sup>(6)</sup>.

Từ quan điểm định hướng của Đảng, Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII đã ban hành Kết luận số 21-KL/TW, tiếp tục quy định và điều chỉnh nội dung trọng tâm của công tác xây dựng Đảng hiện nay: kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Điều này thể hiện quan điểm của Đảng về sự tiếp nối và tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tăng cường tự kiểm soát quyền lực của chính Đảng hiện nay phù hợp với bối cảnh, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ mới; bảo đảm lợi ích của quốc gia, dân tộc, lợi ích của nhân dân.

Kết luận số 21-KL/TW đã thể hiện nhiều điểm mới cơ bản: trước hết, Kết luận đã xác định phạm vi không chỉ đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng mà còn bao gồm xây dựng và chỉnh đốn hệ thống chính trị; xác định phương châm thực hiện đồng bộ ngăn chặn và chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống và những hành vi tham nhũng, tiêu cực... Kết luận cũng bổ sung, làm rõ hệ thống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “tiêu cực” phù hợp trong tình hình mới. Trên tinh thần đó, bên cạnh việc phải tiến hành đồng bộ và quyết liệt hơn nữa bốn nhóm nhiệm vụ, giải pháp mà Hội nghị Trung ương 4 khóa XII đã đề ra, cần nhấn mạnh, bổ sung thêm **hai nhóm nhiệm vụ, giải pháp mới** với ý nghĩa tăng cường tự kiểm soát quyền lực chính trị của chính đảng bằng công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn hiện nay:

*Thứ nhất, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu*

Nâng cao nhận thức về vai trò công tác cán bộ là “then chốt của then chốt” trong công tác xây dựng Đảng, đề quán triệt, thực hiện nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Các cấp ủy đảng cần quan tâm và thực hiện tốt công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ; có bản lĩnh chính trị,

lý tưởng, đạo đức cách mạng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; có tâm thế, trách nhiệm sẵn sàng phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tin nhiệm. Đặc biệt, Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII tiếp tục nhấn mạnh vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu, bổ sung quan điểm kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, sai phạm không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, hết tuổi công tác.

Trên tinh thần đề cao trách nhiệm người đứng đầu, Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII đã có những chỉ đạo cụ thể về tổ chức thực hiện thí điểm một số chủ trương như: “Người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình, bí thư cấp ủy giới thiệu để bầu ủy viên ban thường vụ và chịu trách nhiệm về việc giới thiệu của mình; giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm cán bộ trong quy hoạch, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Tổng kết việc thí điểm thi tuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng...”<sup>(7)</sup>. Qua đó, yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt là người đứng đầu về năng lực, phẩm chất được đặt ra cao hơn và quan điểm đánh giá, xử lý cán bộ không đáp ứng yêu cầu thể hiện kiên quyết, rõ ràng hơn.

Bên cạnh đó, cần bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Việc bảo đảm nguyên tắc này yêu cầu Đảng phải thực hiện nghiêm tập trung dân chủ, tăng cường trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu trong công tác cán bộ. Kết luận nêu rõ: “Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ một cách thực chất và hiệu quả; bảo đảm đúng quy định, quy trình, công tâm, khách quan, chặt chẽ, thận trọng trong từng khâu của công tác cán bộ; không để lọt người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp...”<sup>(8)</sup>. Theo đó, Hội nghị nêu quan điểm chỉ đạo đầy mạnh phân

cấp, phân quyền về công tác cán bộ; thường xuyên kiểm tra, giám sát, và xử lý kịp thời sai phạm trong công tác cán bộ; tiếp tục thực hiện chủ trương bố trí chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt không phải là người địa phương.

Một nội dung không thể thiếu trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ cho Đảng và hệ thống chính trị, cần tập trung “đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ, bảo đảm tính kế thừa, ổn định, đổi mới, phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, bảo đảm số lượng và cơ cấu hợp lý”<sup>(9)</sup>. Công tác quy hoạch và luân chuyển phải phù hợp, đáp ứng các tiêu chí, yêu cầu về chức danh, nguồn nhân lực, địa bàn, đơn vị. Bên cạnh đó, Đảng cần có cơ chế phát hiện, lựa chọn cán bộ trẻ, giỏi để làm công tác đào tạo, rèn luyện, bổ sung nguồn lực cán bộ giỏi cho Đảng.

Để tăng cường kiểm soát quyền lực chính trị của Đảng, rất cần thiết phải nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ. Đánh giá cán bộ phải thực chất, gắn liền với các vị trí công việc của cán bộ, đảng viên, được định lượng bằng sản phẩm công việc cụ thể. Việc đánh giá cán bộ, đảng viên của Đảng phải được tiến hành thường xuyên, nhiều chiều trên cơ sở hệ thống tiêu chí đánh giá được xây dựng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên. Kết quả đánh giá cán bộ là cơ sở để xác định việc thực hiện quyền lực của cán bộ, đảng viên, để có biện pháp tiếp tục tăng cường kiểm soát quyền lực của Đảng bằng phương thức tự kiểm soát đối với những nội dung còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.

*Thứ hai, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm*

Trước hết, cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong đó, quán triệt nội dung tiêu cực được bổ sung trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tập trung vào phòng, chống suy thoái tư tưởng

chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của hệ thống chính trị nói chung và của Đảng cầm quyền nói riêng.

Tăng cường tự kiểm soát quyền lực chính trị của Đảng gắn với việc nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của tổ chức Đảng, của cán bộ, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Theo đó, Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII đã xác định công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện tập trung trước hết đối với tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực và có nhiều khiếu kiện, khiếu kiện kéo dài. Người đứng đầu không chỉ là đối tượng của kiểm tra, giám sát mà còn phải nâng cao trách nhiệm của mình đối với công tác kiểm tra, giám sát ở cơ quan, địa phương, lĩnh vực nơi công tác. Kết luận số 21-KL/TW đã nhấn mạnh: “Chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị...”<sup>(10)</sup>.

Một điểm mới quan trọng được Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII nêu ra là cùng với việc tiếp tục đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, Đảng còn nhấn mạnh đến việc “xử lý nghiêm những cán bộ sai phạm”. Với quyết tâm xử lý nghiêm sai phạm, vi phạm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, Hội nghị đã khẳng định quan điểm “không có vùng cấm”, “không có ưu tiên” trong xử lý sai phạm. Đây là một trong những nội dung quan trọng của công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; phản ánh phương thức tự kiểm soát quyền lực của Đảng có những bước tiến mới tích cực, hiệu quả trên các phương diện quan điểm chính trị và tổ chức thực hiện.

Trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng, ở nhóm nhiệm vụ, giải pháp thứ hai, Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII chú trọng đến công tác tổ chức thiết chế, cơ chế hoạt động kiểm tra, giám sát, đấu tranh phòng chống tham nhũng tiêu cực của các chủ thể có thẩm quyền. Theo đó, vai trò của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, của các cơ quan thực hiện chức năng tự

pháp, Ủy ban kiểm tra các cấp, báo chí truyền thông, người đứng đầu cơ quan, đơn vị... gắn liền với cơ chế hoạt động được đề cập khá cụ thể, rõ ràng. Những nội dung này là cơ sở chính trị quan trọng, góp phần hoàn thiện hệ thống định chế chính trị - pháp lý về kiểm soát quyền lực chính trị nói chung, về phương thức tự kiểm soát bằng xây dựng và chỉnh đốn Đảng nói riêng. Đây còn là cơ sở đề công tác tổ chức thực hiện trong thực tiễn đạt kết quả theo đúng định hướng mà Kết luận số 21-KL/TW đã nêu: “Chú trọng hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực và tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan phòng, chống, tham nhũng, tiêu cực”<sup>(11)</sup>.

Như vậy, kiểm soát quyền lực chính trị của Đảng trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII chính là thực hiện phương thức tự kiểm soát để Đảng ngày càng được hoàn thiện xứng đáng là đảng chính trị cầm quyền duy nhất, đại diện quyền lực chính đáng của nhân dân, của thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là biểu hiện sâu sắc tính tiên phong của một đảng “đạo đức và văn minh” trong tổ chức và thực thi quyền lực chính trị. Bởi, “Nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc là tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện”<sup>(12)</sup> □

(1) và (12) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.35 và 34

(2), (4), (5) và (6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.2, Sđd, tr.164, 221, 225 và 229 - 230

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.672

(7), (8), (9), (10) và (11) <https://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/toan-van-ket-luan-hoi-nghi-lan-thu-tu-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-595400.html>, truy cập 27/12/2021